**Phụ lục 01/TH&CĐKT.THTBK**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **UỶ QUYỀN TRÍCH NỢ**  (Trực tiếp tại VCB)  Ngày tháng năm | | | | | Logo_VN_Chuan |
| **Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)** | | | | |
| **1** | **Bên ủy quyền** | | | | |
|  | Họ tên/ Công ty: | | | | |
|  | Người đại diện: | | | | |
|  | Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp số | | | | ngày |
|  | CMT/Hộ chiếu/ĐKKD: | | Ngày cấp : | | Nơi cấp*:* |
|  | Địa chỉ*:* | | | | |
|  | Điện thoại: | | | Email: | |
| **2** | **Bên được ủy quyền:** | | | | |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) CN Đồng Tháp | | | | |
| **3** | **Phạm vi ủy quyền** | | | | |
| (i) | Bên ủy quyền bằng văn bản này ủy quyền cho Vietcombank tự động trích nợ tài khoản của Bên ủy quyền mở tại Vietcombank (Tài khoản ủy quyền) để thanh toán khi Vietcombank nhận được chứng từ yêu cầu trích nợ (Ủy nhiệm thu) từ Bên Ủy nhiệm thu tương ứng theo danh sách dưới đây:   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Stt | TK ủy quyền | Bên Ủy nhiệm thu | | | Mã KH được thanh toán | Tên KH được thanh toán | Thời gian được phép trích nợ trong thời hạn ủy quyền | | Tên | Số TK ghi có | Tại NH | | 1 |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | | | | | |
| (ii) | Tủy thuộc vào thỏa thuận giữa Bên Ủy nhiệm thu và Vietcombank về việc thanh toán phí dịch vụ liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn bởi phí thu hộ theo bảng kê và phí chuyển tiền), theo đó Bên ủy quyền trên đây là bên chịu toàn bộ hoặc một trong các loại phí này, thì Bên ủy quyền bằng văn bản này ủy quyền cho Vietcombank được tự động trích nợ Tài khoản ủy quyền thuộc danh sách trên để thu khoản phí tương ứng. | | | | |
| (iii) | Số tiền trích nợ phụ thuộc nội dung của từng Ủy nhiệm thu do Bên Ủy nhiệm thu gửi cho Vietcombank. | | | | |
| **4** | **Thời hạn ủy quyền** | | | | |
| (i) | Văn bản ủy quyền này có hiệu lực từ ngày được Vietcombank xác nhận là hợp lệ cho đến ngày ….. hoặc khi Vietcombank nhận được và xác nhận hợp lệ đối với văn bản huỷ ủy quyền trích nợ. | | | | |
| (ii) | Hiệu lực của mỗi một ủy quyền trích nợ tự động nêu trên đây bắt đầu từ ngày Văn bản ủy quyền này có hiệu lực và sẽ chấm dứt khi (i) Vietcombank nhận được thay đổi thông tin về tài khoản của Bên ủy quyền và/hoặc thông tin về Bên Ủy nhiệm thu tương ứng đã đăng ký; hoặc (ii) khi Vietcombank nhận được và xác nhận hợp lệ đối với văn bản huỷ ủy quyền trích nợ hoặc (iii) Ủy quyền trích nợ hết hiệu lực, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. | | | | |
| **5** | **Cam kết của khách hàng** | | | | |
| (i) | Lựa chọn và đăng ký hình thức thanh toán tiền mua hàng, sử dụng dịch vụ với Bên Ủy nhiệm thu. Bên ủy quyền cam kết đảm bảo các tài khoản ủy quyền luôn đủ số dư vào thời điểm thanh toán để Vietcombank ghi nợ theo yêu cầu của Bên ủy nhiệm thu. | | | | |
| (ii) | Vietcombank được miễn trách trong các trường hợp khi thực hiện đúng Ủy nhiệm thu của Bên ủy nhiệm thu trong thời hạn ủy quyền nêu trên. Mọi tranh chấp về và liên quan đến giao dịch giữa tôi/chúng tôi và bên ủy nhiệm thu làm phát sinh quyền thu tiền của bên ủy nhiệm thu và nghĩa vụ trả tiền của tôi/chúng tôi do các bên tự giải quyết và các bên sẽ không viện dẫn bất kỳ tranh chấp nào để ảnh hưởng đến quá trình cung cấp dịch vụ của Vietcombank (kể cả với những khoản thu hộ đã thực hiện) và/hoặc chối bỏ/loại trừ nghĩa vụ thanh toán (nếu có) đối với Vietcombank. | | | | |
| (iii) | Những thông tin được cung cấp ở trên là đầy đủ và chính xác. | | | | |
|  | ***Phần dành cho khách hàng cá nhân***  (Ký, ghi rõ họ tên) | ***Phần dành cho khách hàng tổ chức***  *Kế toán trưởng*  *Chủ tài khoản*  (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu) | | | |
| **6** | **Xác nhận của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam** | | | | |
|  | Giờ……..ngày………….Ủy quyền trích nợ được xét là:  Hợp lệ  Không hợp lệ. Lý do:  Chữ ký không đúng  Sai số tài khoản  Lý do khác:…………….  Ghi chú: VCB được quyền từ chối hiệu lực của UQTN khi xác định chữ kí trên UQTN không giống với chữ ký của khách hàng đã đăng ký tại VCB hoặc các thông tin trên UQTN không khớp đúng với thông tin tài khoản khách hàng tại Ngân hàng.  TTV LĐP/CN | | | | |